

S, ngày 24 tháng 01 năm 2022

Số:08 /2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211 /2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Văn H, sinh năm 1979;

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976;

Đều trú tại: Tổ dân phố 1, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn H và bà Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn H và bà Phạm Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H và bà T có 02 con chung là Dương Quốc H, sinh ngày 10/01/2003 và Dương Thị Thùy D, sinh ngày 13/12/2007.

+ Con chung Dương Quốc H, sinh ngày 10/01/2003 đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông H và bà T thỏa thuận, giao cho bà Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Thị Thùy D, sinh ngày 13/12/2007. Ông H có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H, bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H, bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Ông H, bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Dương Văn H tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001526 ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả ông Dương Văn H 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP S;
- Chi cục THADS TP. S;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Bản